

PHỤ LỤC

CÁC MẪU BIỂU SỬ DỤNG

Trong việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

*(Kèm theo Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015
của Bộ Công Thương)*

1. Mẫu số 1: Quyết định về việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất
2. Mẫu số 2: Biên bản kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất
3. Mẫu số 3: Biên bản lấy mẫu
4. Mẫu số 4: Tem niêm phong mẫu
5. Mẫu số 5: Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm không đảm bảo chất lượng.
6. Mẫu số 6: Thông báo sản phẩm không đạt chất lượng
7. Mẫu số 7: Thông báo về việc tạm đình chỉ sản xuất, lưu thông
8. Mẫu số 8: Biên bản niêm phong
9. Mẫu số 9: Tem niêm phong lô sản phẩm
10. Mẫu số 10: Thông báo về việc sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông
11. Mẫu số 11: Báo cáo về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất
12. Mẫu số 12: Biên bản vi phạm hành chính về chất lượng sản phẩm hàng hóa

Mẫu số 1

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ...

....., ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (1)

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ.... (2).....;

Xét đề nghị của.....(3)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất, gồm các thành viên sau đây:

1. Họ tên và chức vụ:..... Trưởng đoàn

2. Họ tên và chức vụ:..... Thành viên

3. Họ tên và chức vụ:..... Thành viên

Điều 2. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất tại..... (4)

- Nội dung kiểm tra:

- Đối tượng kiểm tra: Sản phẩm

- Chế độ kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra, (tên cơ sở sản xuất) và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Thủ trưởng cơ quan kiểm tra ra quyết định;

(2) Văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ra quyết định;

(3) Thủ trưởng đơn vị có chức năng tham mưu đề xuất việc kiểm tra;

(4) Tên cơ sở sản xuất bị kiểm tra.

Mẫu số 2

TÊN CƠ QUAN RA QĐ
KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về chất lượng sản phẩm trong sản xuất

Số:

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Đoàn kiểm tra về kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất được thành lập theo Quyết định số: /QĐ- ngày tháng năm của (1) đã tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm tại (tên cơ sở sản xuất) từ ngày.... tháng.... năm.... đến ngày tháng năm

Thành phần đoàn kiểm tra gồm:

1..... Chức vụ: Trưởng đoàn
2..... Thành viên
3..... Thành viên

Với sự tham gia của

1..... Chức vụ:
2.....

Đại diện cơ sở được kiểm tra

1..... Chức vụ:
2.....

I. Nội dung - kết quả kiểm tra

(Ghi theo các nội dung kiểm tra lại Điều 6 của Thông tư)

II. Nhận xét và kết luận:

(Tại thời điểm kiểm tra sản phẩm phù hợp/ không phù hợp với các quy định về chất lượng sản phẩm, nội dung vi phạm...).

III. Yêu cầu đối với cơ sở:

(Khắc phục, sửa chữa và thời hạn thực hiện; các biện pháp xử lý khác: thu hồi sản phẩm, tạm dừng sản xuất...).

IV. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra

Biên bản lập bản như nhau và được mọi người tham dự thông qua vào hồi.... giờ ngày tháng..... năm..... tại.....

01 bản giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản lưu tại đoàn kiểm tra.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên đoàn kiểm tra *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Người chứng kiến *(Ký, ghi rõ họ tên và số chứng minh thư nhân dân)*

Lưu ý: Trường hợp đoàn kiểm tra liên ngành, số biên bản sẽ theo số cơ quan tham gia kiểm tra và lập biên bản.

(1) Chức danh của người ký ban hành Quyết định kiểm tra.

Mẫu số 3

TÊN CƠ QUAN RA QĐ
KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:
2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị)
.....
3. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị)
.....
4. Phương pháp lấy mẫu: Theo TCVN /QCVN / Quy định kỹ thuật/
phương pháp ngẫu nhiên, đảm bảo mẫu là đại diện cho lô hàng

STT	Tên mẫu, ký hiệu/mã hiệu	Nơi lấy mẫu	Đơn vị tính	Lượng mẫu	Cỡ lô (Khối lượng/số lượng lô hàng)	Ngày sản xuất, số lô (nếu có)	Ghi chú

5. Tình trạng mẫu:

- Mẫu được chia làm 03 đơn vị: một đơn vị mẫu được đưa đi thử nghiệm, một đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra và đơn vị mẫu còn lại giao cho đối tượng được kiểm tra lưu giữ và bảo quản. (Số lượng của mỗi đơn vị mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định).

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu.

Biên bản đã được các bên thông qua và được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên và số chứng minh thư nhân dân)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 4

TEM NIÊM PHONG MẪU

(1)

Tên mẫu:

Số thứ tự trong biên bản lấy mẫu:

Ngày lấy mẫu:

NGƯỜI LẤY MẪU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.

www.moi.vn

Mẫu số 5

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

....., ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm không đảm bảo chất lượng

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... (1);

Căn cứ vào biên bản kiểm tra số ... ngày ...; kết quả thử nghiệm mẫu số.....,

Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra....,

.....(2) THÔNG BÁO

1. Các mẫu sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng

STT	Tên mẫu, ký hiệu / mã hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Số lô, cỡ lô, ngày sản xuất (nếu có)	Chỉ tiêu không đạt	Ghi chú

2. Yêu cầu đối với cơ sở được kiểm tra:

(Khắc phục, sửa chữa; các biện pháp xử lý khác: thu hồi sản phẩm, tạm dừng sản xuất..., ghi rõ thời gian thực hiện, hoàn thành, báo cáo kết quả)

Cơ sở sản xuất có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đơn đốc quá trình thực hiện của cơ sở sản xuất.

Nơi nhận:

- Cơ sở SX;
- Trưởng đoàn KT (để theo dõi thực hiện);
- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Ghi quyết định quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra;

(2) Tên cơ quan kiểm tra.

Mẫu số 6

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

....., ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Sản phẩm không đạt chất lượng

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày...

(Tên Cơ quan kiểm tra) **THÔNG BÁO**

- Tên sản phẩm:
- Ký hiệu/ mã hiệu:
- Số lô, cỡ lô, ngày sản xuất (nếu có):
- Tên cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ:
- Chỉ tiêu không đạt chất lượng:

Nơi nhận:

- Cơ quan thông tin đại chúng;
- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 7

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

....., ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Về việc tạm đình chỉ sản xuất, lưu thông

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ (2)

Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày...

Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra....,

THÔNG BÁO

1. Tạm đình chỉ sản xuất, đưa ra lưu thông sản phẩm không phù hợp: (tên sản phẩm, ký hiệu/mã hiệu, số lô, cỡ lô, ngày sản xuất (nếu có)...))

Do (Tên cơ sở sản xuất), địa chỉ:..... sản xuất

2. (Tên cơ sở sản xuất) có trách nhiệm thu hồi, xử lý/khắc phục đối với sản phẩm không phù hợp trên, trong thời hạn.... ngày. Sản phẩm chỉ được tiếp tục sản xuất, lưu thông sau khi đã thực hiện các hành động khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra Thông báo được tiếp tục sản xuất, lưu thông.

3. (2) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nội dung thông báo, trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện của cơ sở sản xuất.

Nơi nhận:

- Cơ quan sản xuất;
- Cơ quan liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra;

(2) Người đại diện theo pháp luật (cơ sở sản xuất)

Mẫu số 8

TÊN CƠ QUAN RA QĐ
KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN NIÊM PHONG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông báo về việc tạm đình chỉ sản xuất số...

Hôm nay, hồi... giờ ... ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi gồm:

Đoàn kiểm tra (Trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra)

- Họ và tên Chức vụ Trưởng đoàn

- Họ và tên Chức vụ thành viên

.....
Đại diện cơ sở được kiểm tra

- Họ và tên Chức vụ

Tiến hành niêm phong (lô sản phẩm) ... số lượng lưu giữ tại (kho cơ sở)...

Tình trạng sản phẩm khi niêm phong:

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản lưu tại cơ quan kiểm tra, 01 bản lưu tại cơ sở được kiểm tra.

Đại diện cơ sở được kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 9

TEM NIÊM PHONG LÔ SẢN PHẨM

(1)

Tên sản phẩm:

Số thứ tự lô sản phẩm:

Tên cơ sở sản xuất.....

Địa chỉ.....

Ngày niêm phong:

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.

www.moit.vn

Mẫu số 10

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

....., ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO

Về việc sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ (1);

Căn cứ đề nghị của (tên cơ sở sản xuất)....;

Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày

Xét đề nghị của trưởng đoàn kiểm tra.....,

THÔNG BÁO

1. Sản phẩm (tên sản phẩm, ký hiệu/mã hiệu...):

của (tên cơ sở sản xuất), địa chỉ: được tiếp tục sản xuất, lưu thông.

2. (Tên cơ sở sản xuất) có trách nhiệm thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, duy trì đảm bảo sản xuất sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Nơi nhận:

- Cơ sở sản xuất;
- Cơ quan liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Chức năng, nhiệm vụ cơ quan kiểm tra.

Mẫu số 11

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO

Về công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm trong sản xuất

I. Đặc điểm tình hình cơ sở sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý:

(Sản phẩm chính, ước tính khối lượng sản phẩm và giá trị (nếu có)...

II. Kết quả kiểm tra:

1. Các loại sản phẩm đã kiểm tra;
2. Số cơ sở được kiểm tra và địa bàn kiểm tra;
3. Tình hình chất lượng sản phẩm qua kiểm tra;
4. Tình hình vi phạm, xử lý và một số vụ điển hình:
 - Số vụ vi phạm, xử lý.
 - Các hành vi vi phạm.
 - Một số vụ điển hình: Cơ sở vi phạm, loại sản phẩm (số lượng, trị giá), nội dung vi phạm, hình thức và mức xử lý.
5. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

III. Nhận xét đánh giá chung:

IV. Kiến nghị:

(Các phụ lục kèm theo báo cáo:.....)

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản (để báo cáo);
- Vụ KH&CN, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 12

TÊN CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN
ĐOÀN KIỂM TRA
(Theo Quyết định số.../QĐ-)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-VPHC

....., ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN

Vi phạm hành chính về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng... năm tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà)

Chức vụ: Trưởng đoàn kiểm tra

2. Ông (bà)

Chức vụ:.....

3. Ông (bà).....

Chức vụ:.....

Với sự chứng kiến (nếu có) của:

1. Ông (bà):

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Giấy Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

2. Ông (bà): Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Giấy Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động):.....

Địa chỉ:

Giấy chứng minh nhân dân/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Đã có hành vi vi phạm hành chính sau:.....¹

Các hành vi trên đã vi phạm vào Điều... Khoản... điểm... Nghị định số của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Ý kiến trình bày của người vi phạm hành chính/đại diện tổ chức vi phạm hành chính:

.....

Ý kiến của người làm chứng (nếu có).....

Ý kiến của người có thẩm quyền lập biên bản:

Yêu cầu ông (bà)/tổ chức: đình chỉ ngay các hành vi vi phạm.

Biên bản được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau, đã được các bên nhất trí thông qua, ký tên vào từng trang và được giao cho người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm một bản, một bản gửi báo cáo cơ quan kiểm tra, 01 bản chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

NGƯỜI VI PHẠM
(HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM)
(Ký, ghi rõ họ tên)²

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Nếu có nhiều hành vi vi phạm thì ghi cụ thể từng hành vi.

² Nếu không ký, ghi rõ lý do người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản.

WWW.VIETNAM